



ENTRY LIST BY EVENT As of 12 NOV 2010

按小项的报名名单

排名	姓名	NOC 代码	种子
*	焦暘	CHN	
*	邱思思	CHN	
*	李翔	CHN	
*	辛雅妮	CHN	
*	吉滕德尔·梅赫尔达	IND	
*	莫妮卡·穆利·梅农	IND	
*	纳西尔·穆罕默德	IND	
*	塔鲁卡·斯里瓦斯塔夫	IND	
*	中本圭哉	JPN	
*	杉本瞳	JPN	
*	佐佐木舞	JPN	
*	筱原秀典	JPN	
*	池龙民	KOR	
*	金暻莲	KOR	
*	金爱敬	KOR	
*	金泰正	KOR	
*	阿勒坦呼亚格·达木丁	MGL	
*	苏嘎尔·干其木格	MGL	
*	布勒干·瑙劳布·苏伦	MGL	
*	勒哈格瓦·苏伦·铁木真	MGL	
*	霍马尔·阿西利亚	PHL	
*	约瑟芬·帕古约	PHL	
*	萨穆埃尔·诺吉特	PHL	
*	索莱塔·诺埃列	PHL	
*	拉赫马图洛忠·拉贾巴利耶夫	TJK	
*	莎布纳姆·尤苏普扎诺娃	TJK	
*	郑竹玲	TPE	
*	李佳鸿	TPE	
*	韩佳玲	TPE	
*	刘家纶	TPE	

注意:

所有更新将在INFO 上显示

注解:

A 替补

INV 邀请

IP ITF 排位

* 没有 排名